

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày 14-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Gia Khải

2. Ông Đinh Thế Cần

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Trung L, sinh ngày 29/9/2003 tại xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Bùi Trung T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/3/2023 đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa).*

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Hữu Giang – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phạm Hữu Lâm và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình.

(Có mặt).

- Bị hại: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1966 (đã chết)

Trú tại: Thôn X, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Phạm Văn C, sinh năm 1952 (anh trai bị hại)

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1956 (chị gái bị hại)

+ Ông Phạm Thanh B, sinh năm 1957 (anh trai bị hại)

+ Ông Phạm Hữu Đ, sinh năm 1960 (anh trai bị hại)

+ Bà Phạm Thị B, sinh năm 1965 (chị gái bị hại)

Đều trú tại: Thôn X, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Bà Phạm Thị Ti, sinh năm 1961 (chị gái bị hại)

Trú tại: xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Phạm Hữu Đ, sinh năm 1960 (anh trai bị hại)

Trú tại: Thôn X, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Những người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại đều vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Đăng H, sinh ngày 12/11/2007

Người đại diện hợp pháp của anh H: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1975 (là mẹ đẻ H)

Đều trú tại: Thôn X, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Anh Nguyễn Tiến H1, sinh ngày 10/11/2008

Người đại diện hợp pháp cho anh H1: Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1983 (là bố đẻ)

Đều trú tại: Thôn C, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Ông Bùi Trung T, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn L, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Anh H, anh H1, ông H2, ông T có mặt; bà M vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1960

Trú tại: Thôn X, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Trung L, không có giấy phép lái xe mô tô, chiều ngày 19/01/2023, L tự điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, màu sơn xanh, biển số 34L4-1abc, dung tích xi lanh 97cm³, của bố đẻ là ông Bùi Trung T đến nhà Vũ Đăng H ở thôn X, xã Q, Huyện Q chơi. Tại đây, L có gặp bạn là anh Nguyễn Tiến H1 trú tại thôn C, xã Q. Cả ba chơi ở nhà H đến hơn 15 giờ, thì H rủ L, H1 đến nhà anh Nguyễn Đức N, sinh ngày 15/3/2007, trú tại thôn L, xã Q, Huyện Q chơi. L đồng ý điều khiển xe mô tô biển số 34L4-1abc chở H và H1 đến nhà N. Sau khi chơi ở nhà anh N đến 15 giờ 45 phút cả ba rủ nhau đi về. Biết rõ H là người dưới 18 tuổi, chưa được đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nhưng do trời lạnh nên L bảo H “H lái đi”. H đồng ý. L giao xe và chìa khóa điện cho H.

Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 34L4-1abc chở H1, L (cả 03 đều không đội mũ bảo hiểm) từ nhà anh N theo đường ĐH76, hướng xã Q đi xã Quỳnh M. Đến 16 giờ 05 phút, xe H điều khiển tới thôn X, xã Q, Huyện Q. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường rộng 07 mét, rải nhựa đường asphat, chia thành hai chiều đi. Lúc này, trời không mưa, đường khô, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông vừa phải. H, L khai đầu không sử dụng rượu bia hoặc chất kích thích, H điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 50 km/h, trên phần đường bên phải, cách lề đường khoảng 2,5 mét. Đang đi, H quan sát ở phía trước, cách hơn 10 mét có người phụ nữ, sau biết là bà Phạm Thị T đứng ở mé đường bên phải, người hướng tìm đường, H đã giảm tốc độ xe xuống khoảng 40km/h, nhường đường cho bà T. Thấy bà T không sang đường, H lại tăng tốc độ đi về phía trước, đúng lúc này bà T đi bộ ra phía tìm đường. Do xe đi với tốc độ nhanh, khoảng cách gần, H không xử lý được, mặt ngoài cánh yếm, đầu ngoài chắn bùn trước, mặt ngoài ốp nhựa thanh giảm xóc, ống giảm xóc trước bên phải xe mô tô va chạm với chân và thân bên trái người bà T, trên phần đường bên phải chiều đi. Bà T ngã đập vùng cằm xuống đường, nằm nghiêng bất tỉnh (đầu hướng mép đường), cách mép đường bên phải 0,1 mét. Xe mô tô H điều khiển mất lái đổ trái trượt rê 5,3 mét vào mép đường bên phải chiều đi. H, H1 và L bị ngã theo xe, xây xát nhẹ ở tay chân, tự đứng dậy, L dựng xe lên. Bà T được đưa tới Bệnh viện Đa khoa Huyện Quỳnh Phụ nhưng do thương tích nặng không cứu chữa được gia đình đã xin về. Hậu quả: bà T bị chấn thương sọ não tử vong hồi 01 giờ 10 phút ngày 20/01/2023 tại gia đình; xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Bản kết luận giám định số 99/KL-KTHS ngày 06/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: *“Các dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng giữa cằm, chảy máu não. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Phạm Thị T chết do chấn thương sọ não”*.

Tại giai đoạn điều tra, truy tố Bùi Trung L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 85/CT-VKSQP ngày 20/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Bùi Trung L về tội *“Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung mô tả trong bản Cáo trạng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên lời khai như đã khai tại giai đoạn điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Trung L phạm tội *“Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương*

tiện tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm b, i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an Huyện Quỳnh Phụ nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo.

- Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên về hành vi phạm tội và các tình tiết của vụ án.

- Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về tội danh, loại hình phạt đề xuất áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đặc điểm nhân thân của bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cho bị cáo được hưởng mức cải tạo không giam giữ với thời gian ngắn nhất. Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Trung L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 93 - 113); phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại (bút lục số 149-152); phù hợp với lời khai của ông Bùi Trung T, ông Nguyễn Văn H2 (người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Tiến H1) và bà Phạm Thị M (người đại diện theo

pháp luật của anh Vũ Đăng H) trong giai đoạn điều tra (bút lục 138 – 143; 153 – 154; 155 – 156) và tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của anh Vũ Đăng H (bút lục 114 – 123), anh Nguyễn Tiến H1 (bút lục số 125 - 133); ông Phạm Xuân T (bút lục số 134 - 137).

Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

Biên bản khám nghiệm tử thi do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, lập hồi 03 giờ 45 phút ngày 20/01/2023, tại nhà bà Phạm Thị T, ở Thôn X, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 16 -17).

Bản kết luận giám định số 99/KL-KTHS ngày 06/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: *“Các dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng giữa chẩm, chảy máu não. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Phạm Thị T chết do chấn thương sọ não”* (bút lục số 18 - 19)

Bản kết luận giám định giám định pháp y tâm thần theo trung cầu ngày 19/6/2023 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Bộ Y tế, kết luận: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Bùi Trung L bị bệnh Châm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*. (bút lục số 80 - 81)

Phiếu kiểm tra nồng độ cồn do Công an Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập ngày 19/01/2023, đối với Bùi Trung L và Nguyễn Đăng H, kết quả: Nồng độ cồn 0,000mg/l (bút lục 212 – 213).

- Biên bản xem xét bộ quần áo mặc ngoài của bà Phạm Thị T do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Quỳnh Phụ lập hồi 15 giờ 15 phút, ngày 20/01/2023, tại Công an Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, xác định: Nạn nhân T mặc ngoài quần vải dài, màu xám, tại vị trí cách gấu quần đo 30cm, cách mép ngoài bên trái 07cm, ống quần trái có dấu vết trượt miết sợi vải, bám dính đất cát, toàn vết đo (13 x 07)cm, ống quần phải có dấu vết trượt miết xước sợi vải. Áo sơ mi dài tay kẻ caro, vị trí mặt ngoài phía sau áo, từ gấu áo lên trên 10cm có vết xước, rách mặt vải đo (10 x 14)cm, tâm vết cách thân áo bên phải ở mép đường đo 14cm. Chân đi đôi ủng xanh, đế vàng, thân ủng có nhiều vết trầy xước nhựa, bám dính đất, tạp chất (bút lục số 24)

Cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 19/01/2023, tại nhà anh Nguyễn Đức N, sinh ngày 15/3/2007, ở thôn L, xã Q, Huyện Q, Bùi Trung L mặc dù biết rõ Vũ Đăng H, sinh ngày 12/11/2007, là người dưới 18 tuổi, chưa được đào tạo, sát hạch để cấp giấy

phép lái xe mô tô hạng A1 nhưng L vẫn giao xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, màu sơn xanh, biển số 34L4-1abc, dung tích xi lanh 97cm³ cho H điều khiển, chở sau L và anh Nguyễn Tiến H1, tham gia giao thông trên đường ĐH76, hướng xã Q đi xã Quỳnh M, đến đường thôn X, xã Q, Huyện Q, do không tuân thủ quy định về tốc độ, giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên mặt ngoài cánh yếm, đầu ngoài chắn bùn trước, mặt ngoài ốp nhựa thanh giảm xóc, ống giảm xóc trước bên phải xe mô tô H điều khiển va chạm với chân và thân bên trái người bà Phạm Thị T đi bộ từ bên phải sang bên trái đường theo chiều đi của xe mô tô. Hậu quả: bà T tử vong do chấn thương sọ não; L, anh H và anh H1 không bị thương tích; xe mô tô hư hỏng nhẹ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có bệnh làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Hành vi của bị cáo Bùi Trung L đã phạm vào tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 264. Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Làm chết 02 người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;

c) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a) Làm chết 03 người trở lên;
 - b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;
 - c) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.
4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng”.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi bị cáo L giao xe mô tô dung tích xi lanh 97cm³ cho Vũ Đăng H điều khiển tham gia giao thông đường bộ làm 01 người chết trong khi L biết rõ H là người dưới 18 tuổi, không có giấy phép lái xe hạng A1, chưa đủ tuổi để được học, thi cấp giấy phép theo quy định, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông, vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý lo lắng cho người dân khi tham gia giao thông. Do đó cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nhất định nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đấu tranh ngăn chặn tội phạm về trật tự an toàn giao thông nói chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ dẫn đến bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên bị cáo được xét hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s, i, b, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính và biện pháp chấp hành hình phạt: Từ những phân tích và nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về việc khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Do Bùi Trung L không có nghề nghiệp ổn định, bị chậm phát triển tâm thần nhẹ nên Hội đồng xét xử miễn khấu

trừ thu nhập đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, màu sơn xanh, biển số 34L4-1abc, bị cáo Bùi Trung L giao cho anh Vũ Đăng H điều khiển là xe của ông Bùi Trung T (bố bị cáo) mua năm 2018 của anh Hà Văn N, sinh năm 1997, cư trú: số 40/3 tập thể B2 B, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương, chưa làm thủ tục đăng ký sang tên. Quá trình điều tra xác định, thời điểm bị cáo L lấy xe đi sau đó giao cho Vũ Đăng H điều khiển ông T không ở nhà, không được thông báo nên không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã không xử lý, chuyển Công an Huyện Quỳnh Phụ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T về hành vi không làm thủ tục đăng ký tên xe và ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe cho ông T là đúng quy định.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra gia đình bị cáo Bùi Trung L, gia đình Vũ Đăng H đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường chi phí mai táng phí, bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại 70.000.000 đồng. Gia đình anh Nguyễn Tiến H1 tự nguyện hỗ trợ gia đình bị hại 20.000.000 đồng và không yêu cầu L, H cùng gia đình phải hoàn trả số tiền đã hỗ trợ. Đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền trên, không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên cần ghi nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của họ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác: Vũ Đăng H, sinh ngày 12/11/2007, là người dưới 18 tuổi, chưa được đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nhưng vẫn điều khiển xe mô tô chở sau Bùi Trung L và anh Nguyễn Tiến H1 tham gia giao thông đã gây tai nạn giao thông làm bà Phạm Thị T chết do chấn thương sọ não. Hành vi của H vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 4 Điều 11; khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ; khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Ngày 19/01/2023, H mới 15 tuổi, 02 tháng, 07 ngày (dưới 16 tuổi) nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Quỳnh Phụ đã không khởi tố đối với Vũ Đăng H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Hành vi điều khiển xe mô tô chở quá số người quy định, không đội mũ bảo hiểm và chở người không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông của Vũ Đăng H, Công an Huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Hành vi điều khiển xe không có giấy phép lái xe, chở quá số người quy định, không đội mũ bảo hiểm, chở người không đội mũ bảo hiểm của Bùi Trung L; hành vi không đội mũ bảo hiểm của anh Nguyễn Tiến H1, Công an Huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Trung L phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Trung L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an Huyện Quỳnh Phụ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bùi Trung L

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Bùi Trung L và anh Vũ Đăng H đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường chi phí mai táng phí, bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại Phạm Thị T 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*). Ghi nhận việc anh Nguyễn Tiến H1 tự nguyện hỗ trợ gia đình bị hại Phạm Thị T 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) và không yêu cầu bị cáo L, anh H phải hoàn trả số tiền này.

4. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Trung L phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/8/2023; những người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND Huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS (Công an h. Quỳnh Phụ);
- Chi cục THADS Huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, Huyện Q;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ; đại diện hợp pháp của người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phụng

